

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 385/2021/NQ-HĐND

Hòa Bình, ngày 05 tháng 02 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định mức chi và thời gian hưởng hỗ trợ kinh phí phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 tỉnh Hòa Bình

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 19**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Quốc hội ngày 19 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020 ;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026;

Xét Tờ trình số 15/TTr-UBND ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc ban hành Nghị quyết quy định mức chi và thời gian hưởng hỗ trợ kinh phí phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 tỉnh Hòa Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định Mức chi và thời gian hưởng hỗ trợ kinh phí phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 tỉnh Hòa Bình.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình Khóa XVI, Kỳ họp thứ 19 thông qua ngày 05 tháng 02 năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2021. / . *De*

Nơi nhận:

- UBTW Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh (CT, PCT);
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- LĐ Văn phòng HĐND tỉnh;
- Trung tâm tin học và Công báo VP UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TH (Ha).



CHỦ TỊCH

Bùi Đức Hình

QUY ĐỊNH

Mức chi và thời gian hưởng hỗ trợ kinh phí phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 tỉnh Hòa Bình

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 385 /2021/NQ-HĐND ngày 05/02/ 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình)

Điều 1. Mức chi kinh phí phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 tỉnh Hòa Bình

STT	Nội dung	Mức chi		
		Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
1	Chi tổ chức hội nghị	Thực hiện theo Quy định tại Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành mức chi cụ thể công tác phí, chi hội nghị với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Hòa Bình và Nghị quyết số 39/2016/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình quy định một số chế độ, định mức chi đảm bảo điều kiện hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Hòa Bình nhiệm kỳ 2016-2021		
-	Chi tổ chức tập huấn cho cán bộ tham gia phục vụ công tác tổ chức bầu cử	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 116/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình quy định cụ thể cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức viên chức đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc tỉnh Hòa Bình		
2	Chi bồi dưỡng các cuộc họp			
a	Các cuộc họp của Ủy ban bầu cử; các Tiểu ban của Ủy ban bầu cử; Ủy ban MTTQ			
-	Chủ trì cuộc họp	200.000 đồng/ người/ buổi	150.000 đồng/ người/ buổi	100.000 đồng/ người/

				buổi
-	Thành viên tham dự	100.000 đồng/ người/ buổi	75.000 đồng/ người/ buổi	50.000 đồng/ người/ buổi
-	Các đối tượng phục vụ	50.000 đồng/ người/ buổi	45.000 đồng/ người/ buổi	40.000 đồng/ người/ buổi
b	Các cuộc họp khác liên quan đến công tác bầu cử (các cuộc họp không phải do Ủy ban bầu cử; các Tiểu ban của Ủy ban bầu cử; Ủy ban MTTQ tổ chức nhưng có liên quan đến công tác bầu cử)			
-	Chủ trì cuộc họp	150.000 đồng/ người/ buổi	110.000 đồng/ người/ buổi	100.000 đồng/ người/ buổi
-	Thành viên tham dự	80.000 đồng/ người/ buổi	60.000 đồng/ người/ buổi	50.000 đồng/ người/ buổi
-	Các đối tượng phục vụ	50.000 đồng/ người/ buổi	45.000 đồng/ người/ buổi	40.000 đồng/ người/ buổi
3	Chi công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bầu cử của Ban Chỉ đạo; Ủy ban bầu cử các cấp; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp (ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định hiện hành)			
a	Trưởng đoàn giám sát	200.000 đồng/người /buổi	150.000 đồng/người/ buổi	100.000 đồng/người /buổi
b	Thành viên chính thức của đoàn giám sát	100.000 đồng/người /buổi.	75.000 đồng/người/ buổi.	50.000 đồng/người /buổi.
c	Cán bộ, công chức, viên chức phục vụ đoàn giám sát như sau:			
-	Phục vụ trực tiếp đoàn giám sát	80.000 đồng/người /buổi	50.000 đồng/người /buổi	40.000 đồng/người /buổi
-	Phục vụ gián tiếp đoàn giám sát (lái xe)	50.000 đồng/người	45.000 đồng/người	40.000 đồng/người

		/buổi	/buổi	/buổi
d	Chi xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát			
-	Báo cáo tổng hợp kết quả của từng đoàn công tác; báo cáo tổng hợp kết quả của đợt kiểm tra, giám sát; báo cáo tổng hợp kết quả các đợt kiểm tra, giám sát trình Ủy ban bầu cử	2.000.000 đồng/báo cáo	1.500.000 đồng/báo cáo	1.000.000 đồng/báo cáo
-	Xin ý kiến bằng văn bản các cá nhân, chuyên gia	200.000 đồng/lần, tổng mức chi xin ý kiến tối đa là: 1.000.000 đồng/người /văn bản	150.000 đồng/lần, tổng mức chi xin ý kiến tối đa là: 750.000 đồng/người/ văn bản	80.000 đồng/lần, tổng mức chi xin ý kiến tối đa là: 400.000 đồng/người /văn bản
-	Chỉnh lý, hoàn chỉnh báo cáo	600.000 đồng/báo cáo	450.000 đồng/báo cáo	250.000 đồng/báo cáo
4	Chi xây dựng văn bản			
a	Chi xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về bầu cử	Nghị quyết số 56/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Hòa Bình		
b	Chi xây dựng văn bản khác liên quan đến công tác bầu cử, có phạm vi trên địa bàn của tỉnh, huyện, xã do Ủy ban bầu cử, các Tiểu ban của Ủy ban bầu cử ban hành (kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, báo cáo sơ kết, tổng kết, biên bản tổng kết cuộc bầu cử tại địa phương):			
-	Xây dựng văn bản (tính đến sản phẩm cuối cùng, bao gồm cả tiếp thu, chỉnh lý)	1.500.000 đồng/văn bản	1.000.000 đồng/văn bản	500.000 đồng/văn bản
-	Xin ý kiến tham gia văn bản	200.000 đồng/người /lần, tổng mức chi xin ý kiến	150.000 đồng/lần, tổng mức chi xin ý kiến tối đa là:	80.000 đồng/lần, tổng mức chi xin ý kiến tối đa là:

		tối đa là: 1.000.000 đồng/người /văn bản.	750.000 đồng/người/ văn bản	400.000 đồng/người/v ăn bản
5	Chi bồi dưỡng, hỗ trợ (phương tiện, liên lạc) cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử			
a	Bồi dưỡng theo mức khoán/tháng đối với các đối tượng sau (Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau chỉ được hưởng mức bồi dưỡng cao nhất):			
-	Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử, Thường trực các tiểu ban và Thường trực tổ giúp việc Ủy ban bầu cử	2.000.000 đồng/ người/ tháng	1.500.000 đồng/ người/ tháng	500.000 đồng/ người/ tháng
-	Thành viên Ủy ban bầu cử, Phó các tiểu ban và Phó Tổ giúp việc Ủy ban bầu cử	1.500.000 đồng/ người/ tháng	800.000 đồng/ người/ tháng	300.000 đồng/ người/ tháng
-	Các thành viên tổ giúp việc Ủy ban bầu cử	1.000.000 đồng/ người/ tháng	500.000 đồng/ người/ tháng	200.000 đồng/ người/ tháng
b	Bồi dưỡng đối với các đối tượng được huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử; (không bao gồm những ngày tham gia đoàn kiểm tra, giám sát; phục vụ trực tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử, ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử)	100.000 đồng/người /ngày (không quá 15 ngày)	80.000 đồng/người/ ngày (không quá 15 ngày)	50.000 đồng/người/ ngày (không quá 15 ngày)
c	Bồi dưỡng đối với tất cả các lực lượng trực tiếp tham gia phục vụ bầu cử trong 02 ngày (ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử)	150.000 đồng/người /ngày	100.000 đồng/người/ ngày	100.000 đồng/người/ ngày
6	Chi khoán hỗ trợ cước điện thoại di động cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử			

-	Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử, Thường trực các tiểu ban và Thường trực tổ giúp việc Ủy ban bầu cử	500.000 đồng/người/ /tháng	300.000 đồng/người/ tháng	200.000 đồng/người/ tháng
-	Thành viên Ủy ban bầu cử, Phó các tiểu ban và Phó Tổ giúp việc Ủy ban bầu cử	500.000 đồng/người/ /tháng	300.000 đồng/người/ tháng	200.000 đồng/người/ tháng
-	Các thành viên Tổ giúp việc Ủy ban bầu cử	300.000 đồng/người/ /tháng	200.000 đồng/người/ tháng	100.000 đồng/người/ tháng
7	Chi tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử			
a	Người được giao trực tiếp công dân	80.000 đồng/người/ /buổi	60.000 đồng/người/ buổi	50.000 đồng/người/ buổi
b	Người phục vụ trực tiếp việc tiếp công dân	60.000 đồng/người/ /buổi	50.000 đồng/người/ buổi	40.000 đồng/người/ buổi
c	Người phục vụ gián tiếp việc tiếp công dân	50.000 đồng/người/ /buổi	45.000 đồng/người/ buổi	40.000 đồng/người/ buổi
8	Chi đóng hòm phiếu	Trường hợp hòm phiếu cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bổ sung, mức chi tối đa 350.000 đồng/hòm phiếu		
9	Chi khắc dấu	Trường hợp dấu cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bổ sung, mức chi tối đa 250.000 đồng/dấu		
10	Chi bảng niêm yết danh sách bầu cử	Trường hợp chưa có bảng niêm yết, hoặc bảng cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bổ sung, mức chi tối đa 1.500.000 đồng/bảng		
11	Chi xây dựng, cập nhật, vận hành trang thông tin điện tử về công tác bầu cử của Ủy ban bầu cử	Thực hiện theo quy định tại quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 và quy định của pháp luật hiện hành		
12	Chi công tác tuyên truyền, in ấn	Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về đấu thầu		

13	Chi thiết bị phục vụ Ủy ban bầu cử	Thực hiện theo đúng định mức, chế độ, chi tiêu hiện hành trong phạm vi dự toán ngân sách giao cho cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thường trực Ủy ban bầu cử
14	Chi khác phục vụ cho công tác bầu cử	Thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành, thanh toán theo thực tế, chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ trên cơ sở dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt

Điều 2. Thời gian hưởng hỗ trợ

Thời gian hưởng chế độ theo các quy định trên được tính từ thời gian Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo bầu cử, Bộ phận thường trực giúp việc Ban Chỉ đạo bầu cử, Ủy ban bầu cử, các Ban bầu cử, các Tiểu ban bầu cử, các Tổ giúp việc được cấp có thẩm quyền phê duyệt đến khi kết thúc nhiệm vụ. / . B.C



CHỦ TỊCH

Bùi Đức Hình